

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2023/LĐ-PT

Ngày: 26-10-2023

V/v: “Tranh chấp về trường
hợp bị đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn.
Ông Võ Hoàng Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐPT-LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Y, sinh năm 1976.

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực Xẻo Vông C, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y: Ông Phan Văn H -Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh H.

Địa chỉ: Số E, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

2. Bị đơn: Cơ sở Cai nghiện ma túy Thành phố C.

Địa chỉ: Khu V, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H1 – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc A, sinh năm 1982.

Trú tại: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Dũng C.

Trú tại: Khu vực Xẻo Vông C, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Bà Nguyễn Thanh T.

Trú tại: ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3.3 Ông Dương Minh K.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

(Ông K có mặt, còn lại những người làm chứng khác vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Lê Văn Y là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Văn Y trình bày: Ông Y bắt đầu làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố C (viết tắt là Cơ sở Cai nghiện) vào năm 2001, ngày 10/8/2018 ông tiếp tục hợp đồng với Cơ sở Cai nghiện theo Hợp đồng số 32/HĐLĐ, loại hợp đồng không xác định thời hạn. Ngày 26/02/2021, Cơ sở Cai nghiện ban hành Thông báo số 347/TB-CNMT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông mà không có lí do chính đáng nên ông Y đã khởi kiện đến Tòa án. Ngày 19/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử và ban hành Bản án số 02/2022/LĐ-PT quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 114/QĐ-CNMT ngày 13/4/2021 của Cơ sở Cai nghiện; Buộc Cơ sở Cai nghiện phải nhận ông Y trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì Cơ sở Cai nghiện nhiều lần ra thông báo tiếp nhận ông vào làm việc, cụ thể:

- Ngày 10/6/2022, Cơ sở Cai nghiện ban hành Thông báo số 704/TB-CSCN về việc tiếp nhận ông Y trở lại làm việc nhưng nội dung phân công lại là làm việc tại trụ sở số A đường N, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ (viết tắt là số A đường N), ông cho rằng phân công không đúng với nội dung hợp đồng lao động là làm việc tại địa chỉ số G, Khu vực Xẻo Vông C, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (Viết tắt là số 719 khu vực Xẻo Vông C) nên ông đã không đến làm việc tại trụ sở số A đường N theo thông báo.

- Ngày 21/6/2022, Cơ sở Cai nghiện ban hành Thông báo số 780/TB-CSCN về việc tiếp nhận ông Y trở lại làm việc và phân công nhiệm vụ với nội dung phân công vẫn làm việc tại trụ sở số 122/3 đường N, ông cho rằng không đúng với nội dung hợp đồng nên ông đã không đến làm việc tại trụ sở số A đường N theo thông báo.

- Ngày 12/7/2022, Cơ sở tiếp tục ban hành Thông báo số 827/TB-CSCN về việc tiếp nhận ông Y trở lại làm việc và phân công nhiệm vụ và nội dung phân công vẫn là làm việc tại trụ sở số A đường N, trong thời hạn 05 ngày nếu ông không đến Cơ sở làm việc thì sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông nên 05 ngày liên tiếp (các ngày 13, 14, 15, 16, 17/7/2022) ông có mặt tại cơ sở Cơ sở C ở số G khu vực Xẻo Vông C để nhận công việc nhưng Cơ sở Cai nghiện đề nghị ông phải làm việc tại trụ sở số A đường N, do không đúng với nội dung hợp đồng lao động nên ông không thực hiện.

- Ngày 29/7/2022, Cơ sở ban hành Thông báo số 871/TB-CSCN về việc tiếp nhận ông Y trở lại làm việc và đề nghị ông phải có mặt tại Phòng Quản lý học viên thuộc Cơ sở cai nghiện vào lúc 14 giờ ngày 01/8/2022 để nhận nhiệm vụ. Ngày

01/8/2022, ông đến nhận nhiệm vụ và có Biên bản về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc với nội dung là tiếp nhận ông trở lại làm việc theo đúng nội dung Hợp đồng lao động và Bản án của Tòa án tỉnh Hậu Giang, thời gian bắt đầu công việc là vào ngày 02/8/2022.

- Ngày 02/8/2022, ông đến Cơ sở Cai nghiện để làm việc thì Phòng quản lý học viên lập biên bản về việc tiếp nhận và phân công ông làm việc tại trụ sở số A đường N, ông cho rằng do không đúng với nội dung Biên bản làm việc ngày 01/8/2022 và không đúng với hợp đồng lao động và Bản án nên ông đã không đồng ý. Ngày 15/9/2022, ông nhận được thư của bưu điện gửi đến bên trong là Quyết định số 160/QĐ-CSCN ngày 23/8/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông với lý do là ông không làm việc liên tục từ ngày 02/8/2022 đến ngày 22/8/2022.

Ông cho rằng từ ngày 02/8/2022 đến ngày 22/8/2022 do Cơ sở Cai nghiện không có thông báo cho ông biết là ông phải làm việc ở đâu nên ông không có làm việc tại Cơ sở trong thời gian này.

Nay ông Y khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 160/QĐ-CSCN ngày 23/8/2022 của Cơ sở Cai nghiện đồng thời yêu cầu Cơ sở Cai nghiện tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động với ông và ban hành quyết định nhận ông trở lại làm việc theo đúng hợp đồng lao động số 32/HĐLĐ ngày 10/8/2018, phụ lục hợp đồng 02/PLHĐ ngày 30/6/2020 và thực hiện theo đúng nội dung Bản án số 02/2022/LĐ-PT ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Ngoài ra, nguyên đơn có yêu cầu bổ sung yêu cầu Cơ sở Cai nghiện trả thêm ít nhất bằng hai tháng lương trợ cấp thôi việc cho người lao động khi người sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Quốc A trình bày:

Ông Lê Văn Y là nhân viên phòng Quản lý học viên tại Cơ sở Cai nghiện, thời gian công tác từ ngày 25 tháng 12 năm 2001 đến nay với loại hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ. Quá trình lao động, ông Y nhiều lần vi phạm và bị xem xét kỷ luật nên ngày 26/02/2021, Cơ sở Cai nghiện có Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn Y, đến ngày 13/4/2021, Cơ sở Cai nghiện ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn Y. Ông Y khởi kiện ra Tòa án và đã được Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy giải quyết bằng Bản án số 01/2022/LĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021, vụ án tiếp tục được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết bằng Bản án số 02/2022/LĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2022. Ngày 12 tháng 5 năm 2022, Cơ sở Cai nghiện nhận được Bản án số 02/2022/LĐ-PT của Tòa án tỉnh Hậu Giang và đã thực hiện các công việc sau:

- Ban hành Quyết định số 92/QĐ-CSCN ngày 19/5/2022 về việc thu hồi, hủy Quyết định số 114/QĐ-CNMT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn Y.

- Ngày 18/5/2022, Cơ sở Cai nghiện đã ban hành Giấy mời số 613/GM-CSCN về việc thực hiện Bản án số 02/2022/LĐ-PT.

- Ngày 24/5/2022, Cơ sở Cai nghiện trao đổi với ông Y về việc thực hiện Bản án số 02/2022/LĐ-PT.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Cơ sở Cai nghiện nhận Quyết định số 399/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy về thi hành án theo yêu cầu.

Sau đó, Cơ sở Cai nghiện đã thực hiện: Thanh toán cho ông Lê Văn Y 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 13.548.000 đồng (mười ba triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng); tiền lương tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày 27/12/2021 là 08 tháng 09 ngày là 56.963.000 đồng (năm mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Tổng cộng là 70.511.000 đồng.

Ngoài ra còn truy đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Y từ ngày 14/4/2021 đến ngày 27/12/2021 với tổng số tiền 13.388.554 đồng.

Từ ngày 10/6/2022 đến 16/6/2022, Cơ sở Cai nghiện đã ban hành Giấy mời số 710/GM-CSCN và Thông báo số 704/TB-CSCN về việc thực hiện tiếp nhận người lao động trở lại làm việc. Qua các lần làm việc trực tiếp với ông Y xoay quanh nội dung tiếp nhận ông Lê Văn Y trở lại làm việc tại trụ sở số A đường N do Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ quản lý, lý do tại đây có 01 nhân viên lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đã có Thông báo nghỉ hưu và đồng thời tại thời điểm này, Cơ sở Cai nghiện đã có đủ 60 người lao động đang làm việc (theo Thông báo số 4081/TB-SNV ngày 28/12/2021 của Sở Nội vụ thành phố C về Biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng của đơn vị), việc bố trí này có sự thống nhất trong Ban lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo các phòng và các Đoàn thể của đơn vị. Cơ sở Cai nghiện ma túy là đơn vị sự nghiệp công lập, ngân sách nhà nước đảm bảo 100% kinh phí hoạt động, việc nhận lại ông Y đơn vị gặp rất nhiều khó khăn nhưng Cơ sở Cai nghiện đã chủ động sắp xếp để thực hiện theo Bản án của Tòa án và bố trí ông Y làm việc tại trụ sở số A đường N với mức lương bằng với mức lương hiện hưởng và loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn như trước khi ông Y bị chấm dứt hợp đồng lao động. Kết quả: Ông Lê Văn Y yêu cầu Cơ sở Cai nghiện nhận ông Y lại theo hợp đồng đã giao kết và đúng theo Quyết định của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thì ông Y sẽ đồng ý. Ông Y không đồng ý làm việc tại số A đường N

- Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Cơ sở Cai nghiện tiếp tục phát hành Giấy mời số 737/GM-CSCN về việc tiếp nhận ông Y vào làm việc lại (gửi thư bảo đảm qua Bưu điện) nhưng ông Y không đến Cơ sở Cai nghiện theo Giấy mời số 737/GM-CSCN. Lý do: Theo tra cứu thông tin theo mã bưu điện gửi thông tin thư của Cơ sở gửi cho ông Y, Bưu tá báo phát không thành công.

- Ngày 21 tháng 6 năm 2022, Cơ sở cai nghiện thực hiện bảng chi lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 6/2022 cho ông Y; tiếp tục phát hành Giấy mời số 781/GM-CSCN ngày 21/6/2022 về việc tiếp nhận vào làm việc lại; Thông báo số 780/TB-CSCN về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc và phân công nhiệm vụ (dưới hình thức gửi bảo đảm qua Bưu điện và gửi trực tiếp). Kết quả: Bưu điện thành phố N thông tin “Bưu điện báo phát đến nhà ông Y, ông Y đi vắng thường xuyên không có ở nhà và không cho vợ là bà T1 nhận nên Bưu điện không phát được”.

Cơ sở C tiếp tục cử viên chức đến nhà ông Y để gửi Thông báo số 780/TB-CSCN và Giấy mời số 781/GM-CSCN, nhưng ông Y không có ở nhà và gặp vợ ông

Y, vợ ông Y trình bày là ông Y dặn không cho nhận thư từ Cơ sở Cai nghiện và ông Y không đến Cơ sở cai nghiện theo Giấy mời.

- Ngày 27 tháng 6 năm 2022, Cơ sở Cai nghiện tiếp tục phát hành Giấy mời số 797/GM-CSCN về việc giao nhiệm vụ sau khi tiếp nhận vào làm việc lại. Ngày 30/6/2022, ông Y đến Cơ sở Cai nghiện, qua trao đổi với Đại diện Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán và Phòng Quản lý học viên, ông Y không đồng ý nội dung “Phân công ông Lê Văn Y làm việc tại trụ sở số A đường N”.

- Ngày 11 tháng 7 năm 2022, Cơ sở Cai nghiện họp Ban Lãnh đạo, Trưởng phó các phòng, đại diện Ban Chấp hành công đoàn và các đoàn thể về việc tiếp tục tiếp nhận ông Y vào làm việc.

- Ngày 12 tháng 7 năm 2022, Cơ sở cai nghiện tiếp tục phát hành Thông báo số 827/TB-CSCN về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc và phân công nhiệm vụ (gửi trực tiếp cho ông Y). Kết quả: từ ngày 13/7/2022 đến ngày 17/7/2022 ông Y đến Cơ sở Cai nghiện nhưng không đồng ý nội dung “Phân công ông Lê Văn Y làm việc tại trụ sở số A đường N”. Sau đó, ông Y bỏ về không nhận nhiệm vụ.

- Ngày 29 tháng 7 năm 2022, Cơ sở Cai nghiện tiếp tục phát hành Thông báo số 871/TB-CSCN về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, ông Y đến Cơ sở Cai nghiện, Ban Lãnh đạo tổ chức họp về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc với thành phần Ban Lãnh đạo đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý học viên và ông Lê Văn Y. Kết quả, ông Y đồng ý trở lại làm việc. Lãnh đạo Cơ sở Cai nghiện đề nghị ông Y có mặt lúc 07 giờ 30 phút, ngày 02/8/2022 tại Phòng Quản lý học viên, nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng Quản lý học viên thuộc Cơ sở Cai nghiện phân công.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, ông Y đến Cơ sở cai nghiện, trong lúc đợi phân công nhiệm vụ ông Y tự ý bỏ về.

Tiếp theo đó, từ ngày 03 tháng 8 năm 2022 đến ngày 22 tháng 8 năm 2022 ông Y không vào Cơ sở Cai nghiện để làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết và không có lý do chính đáng.

- Ngày 22/8/2022, Ban Lãnh đạo, Trưởng các phòng, đại diện BCH công đoàn CSTV họp về việc ông Y bỏ việc không có lý do chính đáng.

- Ngày 23/8/2022, Cơ sở Cai nghiện ban hành Quyết định số 160/QĐ-CSCN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn Y (kể từ ngày 23/8/2022) và ngày 26/8/2022, ban hành Quyết định số 162/QĐ-CSCN về việc đình chỉ năm sinh đối với ông Lê Văn Y tại Điều 1 Quyết định số 160/QĐ-CSCN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn Y.

Như vậy, tính đến nay Cơ sở Cai nghiện đã thi hành đầy đủ các nội dung theo Bản án số 02/2022/LĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và đã nhiều lần thông báo tiếp nhận ông Lê Văn Y trở lại làm việc nhưng ông Y không hợp tác, không chấp hành sự phân công của lãnh đạo đơn vị, gây khó khăn cho đơn vị trong việc thi hành bản án cũng như gửi đơn thư đến nhiều cơ quan, ban ngành thành phố với nội dung không đúng với tình hình thực tế tại Cơ sở Cai nghiện.

Nay yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Y thì Cơ sở Cai nghiện không đồng ý, yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 160/QĐ-CSCN ngày 23/8/2022 của Cơ sở cai nghiện, đồng thời yêu cầu Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động với ông và ban hành quyết định nhận ông trở lại làm việc theo đúng hợp đồng lao động.

Không chấp nhận yêu cầu bổ sung của nguyên đơn yêu cầu Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ trả thêm ít nhất bằng hai tháng lương trợ cấp thôi việc cho người lao động khi người sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn có đơn kháng cáo đối với bản án lao động sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày: Phía bị đơn cho rằng nguyên đơn tự ý bỏ về là không có căn cứ. Ông Y không đến cơ quan là có lý do chính đáng. Ông Y chưa được phân công công việc cụ thể tại nơi làm việc mới ở 1 đường N, do lãnh đạo chưa có quyết định phân công nên ông Y không đến làm việc là không vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Sau khi nhận được bản án số 02/2022/LĐ-PT ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, Cơ sở Cai nghiện đã có thiện chí thực hiện nghĩa vụ theo bản án tuyên, cụ thể đã tổ chức họp thống nhất thực hiện các nội dung của bản án và cũng đã chi trả tiền các chế độ đầy đủ cho ông Y gồm: 02 tháng tiền lương theo hợp

đồng lao động là 13.548.000 đồng; tiền lương tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày 27/12/2021 là 08 tháng 09 ngày bằng 56.963.000 đồng, tổng cộng là 70.511.000 đồng. Đồng thời truy đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Y từ ngày 14/4/2021 đến ngày 27/12/2021 với tổng số tiền 13.388.554 đồng. Bên cạnh đó, từ ngày 10/6/2022 đến ngày 12 tháng 7 năm 2022, Cơ sở cai nghiện đã ban hành nhiều giấy mời và thông báo gửi cho ông Y bằng nhiều hình thức về việc tiếp nhận ông Y trở lại làm việc, nội dung các thông báo xác định điều chuyển ông Y về nơi làm việc mới là 122/3 đường N Từ ngày 13/7/2022 đến ngày 17/7/2022 ông Y đã đến Cơ sở Cai nghiện và đều không đồng ý nội dung “*Phân công ông Lê Văn Y làm việc tại trụ sở số 122/3, đường N*”. Sau đó, ông Y bỏ về không nhận nhiệm vụ trong khoảng thời gian này.

- Ngày 29 tháng 7 năm 2022, Cơ sở tiếp tục phát hành Thông báo số 871/TB-CSCN về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, ông Y đến Cơ sở Cai nghiện. Ban Lãnh đạo Cơ sở Cai nghiện tổ chức họp về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc với thành phần Ban Lãnh đạo đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thành viên, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý học viên và ông Lê Văn Y. Kết quả, ông Y đồng ý trở lại làm việc, lãnh đạo Cơ sở Cai nghiện đề nghị ông Y có mặt lúc 07 giờ 30 phút, ngày 02/8/2022 tại Phòng Quản lý học viên, nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng Quản lý học viên thuộc Cơ sở Cai nghiện phân công.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Bộ luật lao động quy định hợp đồng lao động phải có nội dung công việc và địa điểm làm việc.

Căn cứ hợp đồng lao động số 32/HĐLĐ ngày 10/8/2018 được ký kết giữa ông yên và Cơ sở cai nghiện thể hiện nội dung công việc của ông Y phải làm là “*giữ gìn an ninh trật tự, tài sản của cơ quan; quản lý học viên và các nhiệm vụ khác được phân công*”, còn “*địa điểm làm việc: Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ*”. Thời điểm này, Cơ sở cai nghiện chỉ có một địa chỉ duy nhất tại G, Khu vực Xẻo Vông C, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang và địa điểm này cũng đã được ghi trên mục địa chỉ của bên sử dụng lao động trong hợp đồng. Còn địa chỉ tại 1 đường N thì mãi đến tháng 8 năm 2019 mới được Ủy ban nhân dân thành phố C điều chuyển tài sản nhà và đất từ C1 sang cho Cơ sở Cai nghiện. Như vậy có căn cứ xác định địa điểm làm việc của ông Y trong hợp đồng lao động là tại 719, Khu vực Xẻo Vông C.

Theo Thông báo số 871/TB-CSCN ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc tiếp nhận người lao động trở lại làm việc; biên bản tiếp nhận người lao động trở lại làm việc ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Cơ sở Cai nghiện đối với ông Y có nêu rõ công việc ông Y phải làm là theo hợp đồng số 32/HĐLĐ ký ngày 10/8/2018, yêu cầu ông Y có mặt lúc 7 giờ 30 phút ngày 02/8/2022 tại Cơ sở Cai nghiện, nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng quản lý học viên thuộc Cơ sở Cai nghiện phân công, hoàn toàn không có bất cứ thông báo hay quyết định điều chuyển cho ông Y về địa chỉ 1 đường N làm việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho bị đơn xác định địa chỉ ông Y làm việc từ ngày 02/8/2022 vẫn ở tại Cơ sở Cai nghiện tại số G, khu vực Xẻo Vông C, công việc tạm thời là theo dõi, giám sát camera tại Cơ sở Cai nghiện. Điều này cũng phù

hợp với biên bản tiếp nhận ông Y ngày 02/8/2022 do chính ông Y cung cấp thể hiện công việc được phân công là trực giám sát, theo dõi camera mà chưa có thông báo hay quyết định điều chuyển ông Y về 122/3 đường N Như vậy, ngày 02/8/2022, Cơ sở Cai nghiện giao công việc cho ông Y là hoàn phù hợp về thời gian, địa điểm trong hợp đồng lao động nên ông Y phải có mặt tại Cơ sở Cai nghiện để làm việc mà không cần phụ thuộc phải có quyết định phân công mới. Ông Y cho rằng ngày 02/8/2022, ông đợi khoảng 10 đến 15 phút không có quyết định phân công nên ông bỏ về nên đây là lỗi thuộc về ông Y. Những ngày tiếp theo (kể từ ngày 03/8), đáng lẽ ra ông Y vẫn phải tiếp tục đến Cơ sở Cai nghiện tại số G khu vực Xẻo Vông C để làm việc mà không cần phải có thông báo nào của Cơ sở Cai nghiện vì đã có biên bản làm việc của hai bên về việc tiếp nhận ông Y vào làm việc trước đó, nếu ông đến mà Cơ sở Cai nghiện không cho ông vô làm việc thì mới là lỗi của Cơ sở Cai nghiện. Tuy nhiên, theo bị đơn trình bày, từ ngày 03/8/2022 đến ngày 22/8/2022, ông Y không vô Cơ sở Cai nghiện làm việc là phù hợp với lời khai của ông Y trong hồ sơ thể hiện từ ngày 02/8/2022 đến ngày 22/8/2022 do Cơ sở cai nghiện không có thông báo cho ông biết là ông phải làm việc ở đâu nên ông không có làm việc tại Cơ sở Cai nghiện trong thời gian này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Y cho rằng từ ngày 03/8/2022 đến ngày 10/8/2022, ông có vô 03 lần còn người làm chứng là ông Dương Minh K được ông Y đề nghị tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì cho rằng ông Y từ ngày 03/8 đến ngày 22/8 đều có vô Cơ sở Cai nghiện. Như vậy, lời khai của hai người là mâu thuẫn với nhau. Mặt khác, ông Y cho rằng khi vô không thấy ai tiếp, cũng không có quyết định phân công và mục đích vô để xin nghỉ phép đi du lịch nhưng không được đồng ý nên ông đi về.

Từ đó có căn cứ xác định từ ngày 02/8/2022 đến ngày 22/8/2022, ông Y không vào làm việc tại Cơ sở Cai nghiện như đã phân tích ở trên là vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 4 Nội quy lao động của Cơ sở (Ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-CNMT ngày 15/4/2021 của Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ) thuộc trường hợp *“Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên”*.

Vì vậy ngày 23/8/2022, bị đơn ban hành Quyết định số 160/QĐ-CSCN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn Y là có cơ sở và thuộc trường hợp không phải thông báo cho người lao động biết trước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y là có căn cứ.

Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động nên không thuộc trường hợp trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật lao động.

[2.2] Đối với yêu cầu bị đơn phải trả ít nhất 02 tháng lương cho ông Y thấy rằng: Bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Y là đúng, không trái với pháp luật nên không thuộc trường hợp bị đơn phải nhận ông Y trở lại làm việc và trả thêm ít nhất 02 tháng lương theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật lao động. Nên yêu cầu này của ông Y không được chấp nhận.

[2.3] Từ những cơ sở trên, xét kháng cáo của ông Lê Văn Y là không có căn cứ chấp nhận, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.4] Đối với lương và các chế độ khác (nếu có) đã được nêu tại Điều 2 của Quyết định số 160/QĐ-CSCN. Do hai bên không tranh chấp trong vụ án thì tiếp tục thực hiện theo quy định. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm: Ông Lê Văn Y được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 21, 28, 36, 41, 46, 47, 180, 187, 188 và khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Y về việc yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 160/QĐ-CSCN ngày 23/8/2022 của Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố C và yêu cầu Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố C nhận ông Lê Văn Y trở lại làm việc, đồng thời trả thêm ít nhất bằng hai tháng lương trợ cấp thôi việc cho ông Lê Văn Y do chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Lê Văn Y được miễn nộp theo quy định pháp luật. Ông Y được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009019 ngày 21/6/2023 của Chi cục T4 thành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 26 tháng 10 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố N, Hậu Giang;
- Chi cục THADS thành phố N, Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thọ

